

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Hương Thủy

Bà Phạm Thị Hồng Ngân

- **Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Danh P, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 Công an huyện Cát Hải xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, (đã được xóa); bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2022; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; **vắng** mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/9/2022, Trần Danh P cùng với Lê Văn T1, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng đang đục tường làm đường ống nước trước khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Sợ ảnh hưởng đến nhà mình, nên ông T đi ra ngăn cản, yêu cầu không đục tường nữa, P nói “Đất nhà tao, tao thích làm gì thì làm”, nên hai bên xảy ra cãi nhau. Ông T nói với P “Mày giỏi thì đánh tao đi”, thấy vậy P đang ngồi trên móng nhà, tay phải đang cầm búa, đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ vung một nhát theo hướng từ dưới lên trên từ trái qua phải trúng vào vùng mặt bên trái ông T, làm ông T ngã ra, P dừng lại. Ông T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương Cát Hải và bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp – Hải Phòng từ ngày 27/9/2022 đến ngày 07/10/2022 được xuất viện. Ngày 28/9/2022, ông Nguyễn Văn T có đơn trình báo Công an thị trấn Cát Hải về việc Trần Danh P dùng búa gây thương tích cho mình. Ngày 30/9/2022, Công an thị trấn Cát Hải đã tạm giữ 01 chiếc búa dài 26,5cm; đầu búa kim loại; cán bằng gỗ đã qua sử dụng do Trần Danh P giao nộp.

Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông T. Tuy nhiên ông T từ chối giám định thương tích và không chấp hành quyết định dẫn giải, nên Cơ quan điều tra đã thực hiện việc giám định thương tích trên hồ sơ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 638/2022/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của Nguyễn Văn T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 vết thương vùng thái dương trái gây nên là 02% và 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật rạch da vùng gò má cung tiếp trái gây nên là 06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ rạn thái dương trái gây nên là 09%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương hàm bên trái (thành trước xoang hàm trái) gây nên là 09%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy cung tiếp gò má trái gây nên là 10%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo P pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế là 32%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy P tay phải cầm búa trong tư thế ngồi xổm, ông T đang trong tư thế đứng bên phải của P khoảng cách từ 50cm đến 70cm. P tay phải cầm búa vung lên theo hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên trúng vào vùng má trái của ông T trượt lên trên.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T khai: Bị hại và bị cáo là hàng xóm của nhau tại tổ dân phố Hải Lộc, thị trấn Cát Hải, giữa hai bên có sự xích mích về phần

đất giáp ranh từ lâu. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, bị cáo P đang dùng búa và bát đinh để đục tường bao làm ống thoát nước thì ông T ra không cho đục tường vì sợ ảnh hưởng đến nhà mình dẫn đến hai bên cãi vã. Khi ông T nói “mày giỏi thì đánh tao đi” thì bị cáo đã vùng tay phải đang cầm búa vào vùng mặt của ông T gây thương tích. Ông T sau đó được người nhà đưa đi bệnh viện điều trị thương tích. Về phần dân sự: Ông T thừa nhận gia đình bị cáo đã bồi thường nên ông không có ý kiến gì thêm, ông đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lê Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Sáng 27/9/2022 anh được bị cáo nhờ đến sửa đường ống nước, anh T1 chứng kiến việc bị cáo dùng búa gây thương tích cho ông T. Chiếc búa, tang vật của vụ án là tài sản của anh T1 và anh T1 có đơn xin được trả lại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Giữa bị cáo và ông T có quan hệ hàng xóm, ở sát nhà nhau tuy nhiên có mâu thuẫn về phần đất giáp ranh giữa hai nhà từ lâu. Hôm xảy ra sự việc khi nghe ông T thách thức và hơi cúi người về phía mình nên bị cáo bị kích động đã không làm chủ được hành vi của mình và cũng không ngờ hậu quả gây cho ông T nghiêm trọng đến như vậy. Bị cáo thực sự nhận thức được hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Trần Danh P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ - điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự), đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Danh P từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 chiếc búa dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T1. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 06 giờ ngày 27/9/2022, Trần Danh P cùng với anh Lê Văn T1 đang đục tường làm đường ống nước trước khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T. Khi hai bên xảy ra cãi vã, ông T có lời nói thách thức P đánh mình, P đã vung búa vào vùng mặt của ông T gây thương tích. Bị cáo dùng búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại được xem là sử dụng hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 32%. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Như vậy, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn không đáng có, bị cáo đã dùng búa gây thương tích đối với ông Nguyễn Văn T nêu trên đã phạm tội Cố ý gây thương tích với hai tình tiết định khung (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ - điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng vào năm 2013 (đã được xóa).

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích trên Hội đồng nhận thấy, Viện kiểm sát kết luận và truy tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về nhân thân bị cáo có 1 tiền sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng năm 2013 đã được xóa thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, song cũng xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc búa dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T1, anh T1 đã có đơn xin lại tài sản nên cần trả lại cho anh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Danh P 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh Lê Văn T1 01 (một) chiếc búa dài 26,5cm; đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải).

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng